

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN
BÌNH ĐỊNH**

**BINH DINH MINERALS JOINT
STOCK COMPANY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness**

Số: 15./BC-HDQT-BMC
No: 15./BC-HDQT-BMC

Quy Nhơn, ngày 29 tháng 07 năm 2025
Quy Nhơn, July 29 2025

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Rút gọn)

REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(Shorten)

6 tháng đầu năm 2025

The first half of 2025

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

To: - The State Securities Commission;
- Hochiminh Stock Exchange.

- Tên công ty/Name of company: Công ty Cổ phần Khoáng sản Bình Định/Binh Dinh Minerals Joint Stock Company.
- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: Số 11 đường Hà Huy Tập, Phường Quy Nhơn, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam/ No. 11 Ha Huy Tap Street, Quy Nhon Ward, Gia Lai Province, Vietnam.
- Điện thoại/Telephone: 0256 2240 025 Fax: 056-3822497 Email: bimicovn@dng.vnn.vn
- Vốn điều lệ/Charter capital: 123.926.300.000 đồng/123,926,300,000 VND
- Mã chứng khoán/Stock symbol: BMC.
- Mô hình quản trị công ty/Governance model: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, General Director.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ/The implementation of internal audit: Đã thực hiện/Implemented.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Vào ngày 09/05/2025, Công ty đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025. Đại hội đã thông qua kết quả sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận 2024, kế hoạch sản xuất kinh doanh

2025 và các vấn đề liên quan khác. Sau Đại hội, Công ty đã tiến hành công bố thông tin 24h Biên bản và Nghị quyết Đại hội theo các quy định hiện hành về công bố thông tin.

On May 9, 2025, the Company held the 2025 Annual General Meeting of Shareholders. The meeting approved the 2024 business results and profit distribution, the 2025 business plan, and other related matters. Following the meeting, the Company disclosed the Meeting Minutes and Resolutions within 24 hours in accordance with current information disclosure regulations.

Stt/No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày/Date	Nội dung/Content
01	10/NQ-ĐHĐCĐ-BMC	9/5/2025	1. Thống nhất báo cáo tài chính năm 2024/ Approval of the financial statements for the year 2024. 2. Thống nhất phương án phân phối lợi nhuận của năm 2024, chia cổ tức và trích lập các quỹ năm 2024/ Agreement on the distribution plan for the profits of 2024, dividend distribution, and fund allocations for 2024; 3. Thống nhất phương hướng, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2025/ Agreement on the direction and business production tasks for 2025; 4. Thống nhất mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025/ Agreement on the remuneration level for the Board of Directors and the Board of Supervisory for 2025; 5. Thống nhất tổng quỹ lương của toàn Công ty năm 2025/ Agreement on the total salary fund for the entire Company in 2025; 6. Thống nhất quỹ tiền thưởng cho Ban quản lý điều hành năm 2025/ Agreement on the bonus fund for the management team for 2025; 7. Thống nhất mức chi và ủy quyền cho HĐQT chi hỗ trợ kinh phí cho địa phương năm 2025/ Agreement on the expenditure level and authorization for the Board of Directors to allocate funding support for localities in 2025;

Stt/No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày/Date	Nội dung/Content
			8. Thống nhất phê duyệt, quyết định Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía Nam (AASCS) là tổ chức kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2025/ Agreement to approve and decide that Southern Financial Consulting and Accounting Audit Company Limited (AASCS) is the independent auditing organization for the financial year 2025.

II. Hội đồng quản trị năm/Board of Directors:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/Information about the members of the Board of Directors:

Stt/ No.	Thành viên HĐQT/ Board of Directors' members	Chức vụ/Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành) Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
1	Ông Lê Trung Hậu Mr. Le Trung Hau	Chủ tịch Chairman	30/07/2022	
2	Ông Trần Cảnh Thịnh Mr. Tran Canh Thinh	Thành viên HĐQT Board of Director' member	30/07/2022	
3	Ông Huỳnh Ngọc Bích Mr. Huynh Ngoc Bich	Thành viên HĐQT Board of Director' member	30/07/2022	

Stt/ No.	Thành viên HĐQT/ Board of Directors' members	Chức vụ/Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành) Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
4	Ông Cao Thái Định Mr. Cao Thai Dinh	Thành viên HĐQT Board of Director' member	30/07/2022	
5	Ông Trần Hồ Toại Nguyễn Mr. Tran Ho Toai Nguyen	Thành viên HĐQT Board of Director' member	30/07/2022	

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Director' member	Số buổi họp HĐQT tham dự/Number of meetings attended by Board of Directors	Tỷ lệ tham dự họp/ Attendance rate	Lý do không tham dự họp/Reasons for absence
1	Ông Lê Trung Hậu Mr. Le Trung Hau	6/6	100%	
2	Ông Trần Cảnh Thịnh Mr. Tran Canh Thinh	6/6	100%	
3	Ông Huỳnh Ngọc Bích Mr. Huynh Ngoc Bich	6/6	100%	
4	Ông Cao Thái Định	6/6	100%	

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Director' member	Số buổi họp HĐQT tham dự/Number of meetings attended by Board of Directors	Tỷ lệ tham dự họp/ Attendance rate	Lý do không tham dự họp/Reasons for absence
	Mr. Cao Thai Dinh			
5	Ông Trần Hồ Toại Nguyễn Mr. Tran Ho Toai Nguyen	6/6	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc/Supervising the Board of Management by the Board of Directors:

Trong 6 tháng đầu năm 2025, HĐQT đã tổ chức 06 cuộc họp, đề ra nhiều chủ trương, giải pháp nhằm thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh, cùng với Ban Tổng giám đốc điều hành của Công ty chỉ đạo thực hiện Nghị quyết và các chỉ tiêu của Đại hội đồng cổ đông đề ra./ In the first half of 2025, the Board of Directors held 06 meetings, proposing various policies and solutions to promote business production activities, along with the Executive Board of the Company directing the implementation of the resolutions and targets set by the General Meeting of Shareholders.

Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ quyền hạn của mình trong việc giám sát việc triển khai và tổ chức thực hiện các Nghị quyết của HĐQT, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư XDCB của Tổng Giám đốc, thường xuyên kiểm tra tình hình, đôn đốc Công ty thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, phối hợp với Ban điều hành kịp thời có các biện pháp phù hợp điều chỉnh hoạt động kinh doanh, chấn chỉnh, bổ sung, hoàn thiện các mặt quản lý trong công tác quản trị doanh nghiệp./ The Board of Directors fully exercised its authority in supervising the implementation and organization of the resolutions of the Board, assessing the level of completion of the production and business tasks and the investment in construction of the General Director, regularly checking the situation, urging the Company to implement the resolutions of the Board of Directors, and coordinating with the Executive Board to timely take appropriate measures to adjust business activities, rectify, supplement, and improve management aspects in corporate governance.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any): Công ty không thành lập các tiểu ban/ The company does not establish subcommittees.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị/Resolutions/Decisions of the Board of Directors:

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua Approval rate
1	03/NQ-HĐQT-BMC	18/02/2025	Thông nhất chốt danh sách cổ đông để triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025./ Approval of finalizing the list of shareholders to convene the 2025 Annual General Meeting of Shareholders.	100%
2	04/NQ-HĐQT-BMC	11/03/2025	Thông nhất báo cáo của Ban quản lý điều hành Công ty về tình hình, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Quý IV năm 2024 và năm 2024./ Approval of the report by the Executive Management Board on the performance and results of business operations in the fourth Quarter 2024 and 2024. Thông nhất triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và địa điểm họp./ Approval of the convening of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders and its venue.	100%
3	05/NQ-HĐQT-BMC	11/03/2025	Thông nhất chương trình, nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025./ Approval of the agenda and content for the 2025 Annual General Meeting of Shareholders.	100%
4	08/NQ-HĐQT-BMC	14/4/2025	Thông nhất triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 lần thứ 2/ Approval of the second 2025 Annual General Meeting of Shareholders.	100%
5	09/NQ-HĐQT-BMC	29/4/2025	Thông nhất thay đổi địa điểm tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2025./ Approval of the change of venue for the 2025 Annual General Meeting of Shareholders.	100%

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua Approval rate
6	10/NQ-HĐQT-BMC	09/5/2025	Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2025./ Resolutions for the 2025 Annual General Meetings of Shareholders.	100%

III. Ban kiểm soát/Board of Supervisors:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Information about members of Board of Supervisors:

Stt No.	Thành viên BKS Members of Board of Supervisors	Chức vụ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors	Trình độ chuyên môn Qualification
1	Bà Nguyễn Hồ Tuông Vy Ms. Nguyen Ho Tuong Vy	Trưởng BKS Head of the Board of Supervisors	30/07/2022	Cử nhân Kế toán Bachelor of Accounting
2	Bà Nguyễn Thị Hải Vi Ms. Nguyen Thi Hai Vi	Thành viên BKS Member of the Board of Supervisors	30/07/2022	Cử nhân Kế toán Bachelor of Accounting
3	Bà Đinh Thị Thu Hương Ms. Đinh Thị Thu Hương	Thành viên BKS Member of the Board of Supervisors	30/07/2022	Cử nhân Kế toán Bachelor of Accounting

2. Cuộc họp của BKS/Meetings of Board of Supervisors:

Stt No.	Thành viên BKS Members of Board of Supervisors	Số buổi họp tham dự Number of meetings attended	Tỷ lệ tham dự họp Attendance rate	Tỷ lệ biểu quyết Voting rate	Lý do không tham dự họp Reasons for absence
1	Bà Nguyễn Hồ Tuong Vy Ms. Nguyen Ho Tuong Vy	1	100%	100%	
2	Bà Nguyễn Thị Hải Vi Ms. Nguyen Thi Hai Vi	1	100%	100%	
3	Bà Đinh Thị Thu Hương Ms. Đinh Thị Thu Hương	1	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors:

Trong 6 tháng năm 2025 Ban kiểm soát tiến hành họp 01 lần để thực hiện việc kiểm tra tình hình kinh doanh và tình hình tài chính năm 2024 và quý 1 năm 2025 của Công ty./ In the first half of 2025, the Supervisory Board held one meetings to review the business performance and financial situation of the Company for the year 2024 and the first quarter of 2025.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác./ The coordination among the Board of Supervisors, the Board of Management, Board of Directors and other managers:

Ban kiểm soát đã tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị và đưa ra những kiến nghị, đề xuất trong phạm vi quyền hạn của Ban kiểm soát./ The Supervisory Board participated in meetings of the Board of Directors and made recommendations and proposals within the scope of its authority.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/Other activities of the Board of Supervisors(if any):

Giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật nhà nước, Điều lệ Công ty, Nghị quyết đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty./ Monitoring compliance with state legal regulations, the Company's Charter, resolutions of the General Meeting of Shareholders, and resolutions of the Company's Board of Directors.

IV. Ban điều hành/Board of Management

STT No.	Thành viên Ban điều hành/Members of Board of Management	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn Qualification	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management /
1	Ông Trần Hồ Toại Nguyên Mr. Tran Ho Toai Nguyen	24/06/1983	Cử nhân Quản trị Kinh doanh Bachelor of Business Administration	01/10/2023
2	Ông Trần Cảnh Thịnh Mr. Tran Canh Thinh	20/03/1965	Cử nhân Luật Bachelor of Law	17/03/2012

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên Name	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ Qualification	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm Date of appointment/ dismissal
Ông Huỳnh Ngọc Bích Mr. Huynh Ngoc Bich	15/06/1965	Cử nhân Kế toán Bachelor of Accounting	09/11/2012

VI. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty trong 6 tháng đầu năm 2025: Không có/Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance in the first half of 2025: Nil.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/The list of affiliated persons of the public company (Semi-annual report/annual report) and transactions of affiliated persons of the Company)

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/The list of affiliated persons of the Company

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.*, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company
1	Văn phòng Tỉnh ủy Bình Định/ Provincial Party Committee Office			672-QĐ/TU, 07/01/2000		30/07/2022			Tổ chức sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết/ Organization holding more than 10% of the total voting shares
2	Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Bình Định/ Binh Dinh Provincial Development Investment Fund			1086 QĐ/UB, 08/05/1997, Bình Định		30/07/2022			
3	Lê Trung Hậu		Chủ tịch/Thành viên HĐQT độc lập Chairman/Independent members of the Board of			30/07/2022			Chủ tịch HĐQT/ Board of Director's Chairman



STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organiza tion/indi vidual	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) Securities trading account (ifany)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.*, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relat ionship with the Company
			Directors						
4	Cao Thái Định		Thành viên HĐQT độc lập Independent members of the Board of Directors			30/07/2022	01/07/2025	Nghỉ hưu theo chế độ/ Retireme nt by policy	Thành viên HĐQT/ Board of Director' member
5	Trần Cảnh Thịnh		Thành viên HĐQT Board of Director' member			30/07/2022			Thành viên HĐQT/ Board of Director' member
6	Huỳnh Ngọc Bích		Thành viên HĐQT Board of Director' member			30/07/2022			Thành viên HĐQT/ Board of Director' member

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.*, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company
7	Trần Hồ Toại Nguyễn		Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Board of Director' member and General Director			30/07/2022			Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc/ Board of Director' member and General Director
8	Nguyễn Hồ Tường Vy		Trưởng Ban Kiểm soát Head of the Supervisors			30/07/2022			Trưởng ban kiểm soát/ Head of the Supervisors
9	Nguyễn Thị Hải Vi		Thành viên Ban Kiểm soát Member of the Board of Supervisors			30/07/2022			Kiểm soát viên/ Board of Supervisors' member
10	Đinh Thị Thu Hương		Thành viên Ban Kiểm soát			30/07/2022			Kiểm soát viên/ Board of Supervisors'



STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organiza tion/indi vidual	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) Securities trading account (ifany)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.*, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relat ionship with the Company
			Member of the Board of Supervisors						member

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.* Không có/Nil.

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.* Không có/Nil.

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the Company and other objects:* Không có/Nil.

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời

diêm lập báo cáo)/*Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting).* Không có/Nil.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO).* Không có/Nil.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/ *Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers.* Không có/Nil.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)/Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Semi-annual report/annual report)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/*The list of internal persons and their affiliated persons công ty / Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company*

stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentag e of share ownershi p at the end of the period</i>	Ghi chú Note
1	Lê Trung Hậu		Chủ tịch/Thành viên					



stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentag e of share ownershi p at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
			HĐQT độc lập Chairman/Independent members of the Board of Directors					
<i>Người có liên quan/ Their related persons</i>								
1.01	Nguyễn Thị Thùy Giao							Vợ/ Wife
1.02	Lê Đình Tân							Con ruột/ Child
1.03	Lê Thị Thùy Dương							Con ruột/ Child
1.04	Nguyễn Thị Hà							Mẹ ruột/Mother
1.05	Lê Trung Việt							Em ruột/ Sibling
1.06	Lê Trung Hưng							Em ruột/ Sibling
1.07	Lê Trung Hoàng							Em ruột/ Sibling
1.08	Lê Thị Ngọc Nữ							Em ruột/ Sibling

stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentag e of share ownershi p at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1.09	Lưu Nguyễn Ý Nhi							Con dâu/ Daughter-in-law
1.10	Huỳnh Thị Loan							Em dâu /Sister in law
1.11	Nguyễn Thị Hồng Phúc							Em dâu /Sister in law
1.12	Nguyễn Thị Mỹ Chi							Em dâu /Sister in law
1.13	Nguyễn Minh Hoàng Phượng Vũ							Em rể/ Brother in law
1.14	Quỹ Đầu tư phát triển Bình Định			1086 QĐ/UB, 08/05/1997, Bình Định/ 1086 QĐ/UB, 08/05/1997, Bình Định		3.098.084	24,9%	Ông Lê Trung Hậu là người đại diện vốn của Quỹ Đầu tư phát triển Bình Định
2	Cao Thái Định		Thành viên HĐQT độc lập					

stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentag e of share ownershi p at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
			Independent members of the Board of Directors					
<i>Người có liên quan/ Their related persons</i>								
2.01	Cao Chín							Cha ruột/Father
2.02	Nguyễn Thị Cẩm Tú							Vợ/ Wife
2.03	Cao Anh Dũng							Con ruột/ Child
2.04	Cao Minh Hằng							Con ruột/ Child
2.05	Cao Minh Nghĩa							Anh ruột/ Sibling
2.06	Cao Thị Kim Yên							Em ruột/ Sibling
2.07	Cao Thị Kim Phượng							Em ruột/ Sibling
2.08	Cao Phương Thảo							Em ruột/ Sibling
2.09	Nguyễn Thị Thuộc							Mẹ vợ/ Mother



stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentag e of share ownershi p at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
								in law
2.10	Lê Văn Bé							Anh rể/ Brother in law
2.11	Nguyễn Thị Thúy Diễm							Chị dâu/ Sister in law
2.12	Võ Minh Thứ							Em rể/ Brother in law
2.13	Phan Hữu Nam							Em rể/ Brother in law
2.14	Nguyễn Hữu Nghĩa			...				Em rể/ Brother in law
2.15	Văn phòng Tỉnh Ủy Bình Định			672-QĐ/TU, 07/01/2000		1.931.100	15,5%	Ông Cao Thái Định là người đại diện vốn của Văn phòng Tỉnh Ủy Bình Định tại BMC
3	Trần Cảnh Thịnh		Thành viên HĐQT/					

stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentag e of share ownershi p at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
			Board of Director' member					
<i>Người có liên quan/ Their related persons</i>								
3.01	Nguyễn Thị Kim Nhật	008C990841						Vợ/ Wife
3.02	Trần Nhật Trường							Con ruột/ Child
3.03	Trần Nhật Tân							Con ruột/ Child
3.04	Trần Cảnh Hưng							Anh ruột/Sibling
3.05	Trần Thị Thúy Ái							Chị ruột/ Sibling
3.06	Hoàng Thanh Bình							Con rể/ Child in law
3.07	Trần Xuân Quang							Anh rể/ Brother in law
3.08	Nguyễn Thị Tuyết An							Chị dâu/ Sister in law
4	Huỳnh Ngọc Bích		Thành viên HĐQT/			34.372	0,27%	

stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentag e of share ownershi p at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
			Board of Director' member					
<i>Người có liên quan/ Their related persons</i>								
4.01	Nguyễn Thị Hạnh							Vợ/ Wife
4.02	Huỳnh Thị Minh Nguyệt							Con ruột/ Child
4.03	Huỳnh Thị Minh Ngọc							Con ruột/ Child (SN2007)
4.04	Huỳnh Ngọc Nam							Con ruột/ Child
4.05	Huỳnh Thị Ngọc Nuôi							Chị ruột/Sibling
4.06	Kim Thị Mận							Mẹ vợ/ Mother in law
5	Trần Hồ Toại Nguyễn		Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Board of Director' member and General Director					
<i>Người có liên quan/ Their related persons</i>								



stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentag e of share ownershi p at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
5.01	Hồ Thị Mỹ Nữ							Vợ/Wife
5.02	Trần Hồ Kim Ngân							Con/Child
5.03	Trần Trí Nhân							Con/Child
5.04	Trần Công Quyền							Cha ruột/Father
5.05	Hồ Thanh Tùng							Cha vợ/Father-in-law
5.06	Nguyễn Thị Bảy							Mẹ vợ/Mother-in-law
5.07	Hồ Việt Hiếu							Anh vợ/Brother-in-law
5.08	Hà Thị Mận							Chị vợ/Sister-in-law
5.09	Hồ Việt Trung							Anh vợ/Brother-in-law
5.1	Lâm Thị Ngọc Hiền							Chị vợ/Sister-in-law

stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentag e of share ownershi p at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
5.11	Hồ Việt Thành							Anh vợ/Brother-in- law
5.12	Đỗ Thị Nhi							Chị vợ/Sister- in-law
5.13	Trần Thị Phi Yến							Chị ruột/Sibling
5.14	Nguyễn Xuân Vinh							Anh vợ/Brother-in- law
5.15	Trần Thị Kiều Oanh							Chị ruột/Sibling
5.16	Võ Văn Tiên							Anh vợ/Brother-in- law
5.17	Trần Thị Kim Cúc							Chị ruột/Sibling
5.18	Lê Đình Hoan							Anh vợ/Brother-in- law
5.19	Trần Thị Kim Ngọc							Em ruột/Sibling



stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentag e of share ownershi p at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
5.20	Phan Ngọc Thao							Em rể/Brother- in-law
6	Nguyễn Hồ Tường Vy		Trưởng Ban Kiểm soát Head of the Supervisors					
<i>Người có liên quan/ Their related persons</i>								
6.01	Nguyễn Văn Minh							Cha ruột/ Father
6.02	Hồ Thị Sông Hương							Mẹ ruột/ Mother
6.03	Nguyễn Hồ Tường Vân							Em ruột/ Sibling
6.04	Nguyễn Minh Trọng							Chồng/ Husband
6.05	Nguyễn Thị Ngọc Thanh							Mẹ chồng/ Mother in law
6.06	Nguyễn Văn Trang							Cha chồng/ Father in law

stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentag e of share ownershi p at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
7	Nguyễn Thị Hải Vi		Thành viên Ban Kiểm soát Member of the Board of Supervisors			300	0,002%	
<i>Người có liên quan/ Their related persons</i>								
7.01	Nguyễn Thị Bích Hường							Mẹ ruột/ Mother
7.02	Thân Trọng Công							Chồng/ Husband
7.03	Thân Nguyễn Minh Thư							Con ruột/ Child
7.04	Thân Trọng Giám							Cha chồng/ Father in law
8	Đinh Thị Thu Hương		Thành viên Ban Kiểm soát Member of the Board of Supervisors					

stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentag e of share ownershi p at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
<i>Người có liên quan/ Their related persons</i>								
8.01	Lê Văn Phương							Chồng/ Husband
8.02	Lê Khả Uyên							Con ruột/ Child
8.03	Lê Duy Phúc							Con ruột/ Child
8.04	Đinh Thị Vân							Chị ruột/ Sister
8.05	Lê Đức Kiều							Anh rể/ Brother in law
8.06	Lê Văn Năm							Cha chồng/ Father in law
8.07	Nguyễn Thị Tình							Mẹ chồng/ Mother in law



2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal persons</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) <i>Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)</i>
			<i>Số cổ phiếu Number of shares</i>	<i>Tỷ lệ Percent age</i>	<i>Số cổ phiếu Number of shares</i>	<i>Tỷ lệ Percent age</i>	
1	Cáo Thái Định	Văn phòng tinh Ủy	2.642.312	21,32%	1.931.100	15.5%	Bán
2	Trần Cảnh Thịnh	Trần Cảnh Thịnh	10.000	0,08%	0	0	Bán
3	Huỳnh Ngọc Bích	Huỳnh Ngọc Bích	38.372	0,39%	34.372	0,27%	Bán
4	Kim Thị Mận	Mẹ vợ - Huỳnh Ngọc Bích	18.070	0,14%	0	0	Bán
5	Trần Hồ Toại Nguyễn	Trần Hồ Toại Nguyễn	20.000	0,16%	0	0	Bán

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues: Không có/ Nil

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF
DIRECTORS



LÊ TRUNG HẬU